TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2025
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Trần Thị Sang

2. Bà Thi Thị Thanh Trúc

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án thụ lý số: 62/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc *"*Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 và giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lý Văn Đ, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Ô Tre Nhỏ, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Phạm Thị Đ, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Ô Tre Nhỏ, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của anh Lý Văn Đ tại phiên tòa hôm nay như sau*:*

Anh Đ và chị Đ chung sống năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Mỹ vào năm 2007. Thời gian chung sống có 2 con chung tên Lý Ngọc Điểm, sinh ngày 22/9/2006; Lý Thanh Đ, sinh ngày 22/6/2008. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng cự cãi chị Đ đi làm công ty bỏ gia đình cả 01 năm, anh năn nỉ chị rất nhiều lần nhưng không về. Khi mẹ anh bệnh không có người chăm sóc, anh lên tới Bình Phước rướt chị về chăm sóc mẹ nhưng chị Đ cũng không chịu về. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn thương chị Đ nữa nên yêu cầu Tòa giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Anh Đ yêu cầu được ly hôn với chị Đ.
- Về con chung anh Đ yêu cầu được nuôi con Lý Thanh Đ, sinh ngày

22/6/2008, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Đối với Lý Ngọc Điểm đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Theo lời trình bày của chị Phạm Thị Đ tại phiên tòa hôm nay như sau*:*

Chị thống nhất với anh Đ thời điểm kết hôn, thời gian chung sống, con chung. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Đ hay đánh đập chị nên chị mới bỏ nhà đi làm công ty ở Bình Phước. Lúc mẹ bệnh không có người lo anh Đ có lên Bình Phước năn nỉ chị về chăm sóc mẹ nhưng chị không có về. Chị Đ cũng thừa nhận có lỗi với mẹ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng còn thương anh Đ nên không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì chị yêu cầu được nuôi con. Không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết,

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Cháu Lý Thanh Đ có lời khai như sau: Con không muốn ba mẹ ly hôn, con muốn sống với cha với mẹ không muốn chọn lựa ai cả. Con mong cha đừng ly hôn với mẹ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của anh Đ cho anh được ly hôn với chị Đ. Về con chung: Giao con chung giao Lý Thanh Đ cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Đ, chị Đ chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Mỹ vào năm 2007 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thường xuyên cự cãi anh Đ hay đánh chị Đ nên chị Đ bỏ nhà đi hơn năm nay, không chăm lo cho gia đình, anh Đ muốn cải thiện tình cảm vợ chồng nên đã năn nỉ rướt chị nhiều lần nhưng chị Đ không đồng ý về. Trong thời gian anh Đ gởi đơn xin ly hôn thì chị Đ quay về chung sống và xác định còn thương anh Đ không đồng ý ly hôn. Qua các minh được biết khi chị Đ chở về chung sống với anh Đ thì anh Đ không về nhà, hai bên gặp nhau là cự cãi gat gắt không có tiếng nói chung. Tại phiên tòa anh Đ, chị Đ xác định hiện tại không nói chuyện với

nhau. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên hội đồng xử án chấp nhận cho anh Đ được ly hôn với chị Đ

[2] Về con chung: Anh Đ, chị Đ ai cũng yêu cầu được nuôi con, Cháu Đ có lời khai không muốn lựa chọn sống với cha hay mẹ. Xét thấy từ chị Đ bỏ đi cháu Đ sống với anh Đ, anh Đ cũng chăm lo cuộc sống hàng ngày, kể cả việc ăn học cho cháu Đ đảm bảo về vật chất lẫn tinh thần nên chấp nhận yêu cầu của anh Đ cho anh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của Vị đại diện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Văn Đ. Cho anh Đ được ly hôn với chị Phạm Thị Đ.

Về con chung: Giao con chung Lý Thanh Đ, sinh ngày 22/6/2008 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đ được quyền tới lui, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Đ không yêu cầu nên không xem xét

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về nợ chung**:** Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Đ nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009476 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; Anh Đ không phải nộp nữa.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn - bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thu Hằng